

GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VÀ THÔNG QUA DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn đầu tư NSTW giai đoạn 2026-2030	Dự kiến vốn sự nghiệp NSTW giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
	TỔNG SỐ	<u>1.327.340</u>	<u>525.650</u>	
I	<u>Cấp tỉnh thực hiện</u>	<u>0</u>	<u>52.565</u>	
1	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh		1.088	
2	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh		3.387	
3	Hội Nông dân tỉnh		2.550	
4	Tỉnh Đoàn Lai Châu		1.450	
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường		18.362	
6	Sở Dân tộc và Tôn giáo		10.074	
7	Sở Công Thương		2.143	
8	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		2.143	
9	Sở Nội vụ		4.286	
10	Sở Tư pháp		2.143	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo		2.239	
12	Công an tỉnh		1.500	
13	Sở Tài chính		300	
14	Sở Khoa học và Công nghệ		300	
15	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		300	
16	Thống kê tỉnh Lai Châu		300	
II	<u>Cấp xã thực hiện</u>	<u>1.327.340</u>	<u>473.085</u>	
1	UBND xã Mường Kim	38.869	13.853	
2	UBND xã Khoen On	31.327	11.165	
3	UBND xã Than Uyên	17.405	6.203	
4	UBND xã Mường Than	23.205	8.271	
5	UBND xã Pắc Ta	33.067	11.786	
6	UBND xã Nậm Sỏ	38.289	13.647	
7	UBND xã Tân Uyên	23.785	8.477	
8	UBND xã Mường Khoa	30.167	10.752	
9	UBND xã Bản Bo	34.808	12.406	
10	UBND xã Bình Lư	31.907	11.372	
11	UBND xã Tả Lèng	40.029	14.267	
12	UBND xã Khun Há	41.769	14.887	

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn đầu tư NSTW giai đoạn 2026- 2030	Dự kiến vốn sự nghiệp NSTW giai đoạn 2026- 2030	Ghi chú
13	UBND xã Sin Suối Hồ	48.151	17.162	
14	UBND xã Phong Thổ	42.930	15.301	
15	UBND xã Đào San	45.250	16.128	
16	UBND xã Sì Lở Lầu	44.670	15.921	
17	UBND xã Khổng Lào	37.128	13.233	
18	UBND xã Tủa Sín Chải	46.991	16.748	
19	UBND xã Sin Hồ	41.769	14.887	
20	UBND xã Hồng Thu	44.670	15.921	
21	UBND xã Nậm Tăm	33.648	11.993	
22	UBND xã Pu Sam Cáp	39.449	14.060	
23	UBND xã Nậm Cuối	42.930	15.301	
24	UBND xã Nậm Mạ	35.388	12.613	
25	UBND xã Lê Lợi	40.609	14.474	
26	UBND xã Nậm Hàng	34.808	12.406	
27	UBND xã Mường Mô	35.388	12.613	
28	UBND xã Hua Bum	35.388	12.613	
29	UBND xã Pa Tần	41.189	14.681	
30	UBND xã Bum Nưa	36.548	13.026	
31	UBND xã Bum Tở	36.548	13.026	
32	UBND xã Mường Tè	33.067	11.786	
33	UBND xã Thu Lũm	38.289	13.647	
34	UBND xã Pa Ủ	38.869	13.853	
35	UBND xã Tà Tổng	35.388	12.613	
36	UBND xã Mù Cả	33.648	11.993	